THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1539/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Đề án mở rộng, thành lập mới các khu bảo tồn biển, khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, phục hồi các hệ sinh thái biển đến năm 2030, để đảm bảo diện tích các khu bảo tồn biển, ven biển đạt 6% diện tích tự nhiên vùng biển Việt Nam

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Đa dạng sinh học ngày 13 tháng 11 năm 2008 và văn bản hợp nhất số 32/VBHN-VPQH ngày 10 tháng 12 năm 2018;

Căn cứ Luật Biển Việt Nam ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ ban hành Kế hoạch tổng thể và kế hoạch 5 năm của Chính phủ thực hiện Nghị

quyết số 36-NQ/TW ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ phê duyệt Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị định số 66/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước;

Căn cứ Quyết định số 389/QĐ-TTg ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án mở rộng, thành lập mới các khu bảo tồn biển, khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, phục hồi các hệ sinh thái biển đến năm 2030, để đảm bảo diện tích các khu bảo tồn biển, ven biển đạt 6% diện tích tự nhiên vùng biển Việt Nam (sau đây gọi tắt là Đề án) với các nội dung chính như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Quản lý và bảo vệ tốt các hệ sinh thái biển, ven biển và hải đảo; tăng diện tích các khu bảo tồn biển, ven biển đạt khoảng 6% vào năm 2030 diện tích tự nhiên vùng biển Việt Nam, góp phần bảo tồn đa dạng sinh học, phục hồi và bảo tồn các hệ sinh thái biển quan trọng, bảo đảm tính toàn vẹn và mối quan hệ tự nhiên giữa các hệ sinh thái đất liền và biển; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng; phát triển bền vững kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh, giữ vững độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, hướng tới mục tiêu đưa Việt Nam trở thành quốc gia mạnh về biển, giàu từ biển.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Mở rộng diện tích, thành lập mới và quản lý hiệu quả 27 khu bảo tồn biển để đảm bảo đến năm 2030 tổng diện tích biển được bảo tồn đạt khoảng 0,463% diện tích tự nhiên vùng biển Việt Nam.

- Quản lý hiệu quả 59 khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản và 63 khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn ở vùng biển, đảm bảo tổng diện tích khu vực được khoanh vùng bảo vệ nguồn lợi thủy sản, bảo vệ khu vực tập trung sinh sản, khu vực thủy sản còn non tập trung sinh sống của các loài thủy sản đạt khoảng 2,303% diện tích tự nhiên vùng biển Việt Nam.

- Xác lập được các khu vực áp dụng biện pháp bảo tồn hiệu quả khác để đảm bảo tổng diện tích khu vực biển được bảo tồn đạt khoảng 1,534% diện tích tự nhiên vùng biển Việt Nam.

- Mở rộng diện tích, thành lập mới và quản lý hiệu quả các khu Ramsar, khu bảo tồn đất ngập nước, vùng đất ngập nước quan trọng ven biển để đảm bảo tổng diện tích các khu Ramsar, khu bảo tồn đất ngập nước, vùng đất ngập nước quan trọng ven biển đạt khoảng 1,5% diện tích tự nhiên vùng biển Việt Nam.

- Nuôi cấy san hô, trồng cỏ biển, rừng ngập mặn nhằm tái tạo, phục hồi hệ sinh thái biển, tạo môi trường sống cho các loài thủy sinh; quản lý và bảo vệ tốt các hệ sinh thái biển, đảm bảo diện tích vùng biển được phục hồi và bảo tồn đạt khoảng 0,2% diện tích tự nhiên vùng biển Việt Nam.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

a) Điều chỉnh, mở rộng diện tích các khu bảo tồn biển, khu Ramsar, khu bảo tồn đất ngập nước ven biển đang hoạt động theo các quy hoạch đã được phê duyệt.

b) Thành lập mới và mở rộng mạng lưới các khu bảo tồn biển, khu Ramsar, khu bảo tồn đất ngập nước ven biển theo các quy hoạch đã được phê duyệt.

c) Xây dựng quy định và tổ chức quản lý các khu vực áp dụng biện pháp bảo tồn hiệu quả khác ở vùng biển Việt Nam.

d) Phục hồi các hệ sinh thái biển điển hình như hệ sinh thái san hô, cỏ biển, rừng ngập mặn.

- Thực hiện nuôi cấy, trồng phục hồi san hô, cỏ biển, rừng ngập mặn và giám sát, đánh giá tại khu vực có các hệ sinh thái điển hình bị suy thoái ở vùng biển Việt Nam.

- Hình thành khu vực cư trú nhân tạo cho các loài thủy sản ở vùng biển.

- Đánh giá khả năng lưu trữ các-bon của các hệ sinh thái biển điển hình như hệ sinh thái san hô, cỏ biển, rừng ngập mặn/hệ sinh thái đất ngập nước ven biển.

đ) Tổ chức quản lý hiệu quả các khu bảo tồn biển, khu Ramsar, khu bảo tồn đất ngập nước ven biển, khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn, vùng đất ngập nước quan trọng ven biển, khu vực áp dụng biện pháp bảo tồn hiệu quả khác (sau đây gọi tắt là "khu vực biển được bảo tồn, bảo vệ và phục hồi").

- Thí điểm thực hiện các mô hình quản lý; mô hình đa dạng hóa sinh kế có sự tham gia của doanh nghiệp, cộng đồng tại một số khu vực biển được bảo tồn, bảo vệ và phục hồi.

- Tổ chức thực hiện đồng quản lý, mô hình quản lý có sự tham gia của cộng đồng trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản, bảo tồn đa dạng sinh học biển.

- Thực hiện tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, ngăn chặn và xử lý nghiêm, kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến bảo vệ, bảo tồn đa dạng sinh học biển.

- Tổ chức giám sát, đánh giá hiệu quả quản lý, hoạt động của các khu vực biển được bảo tồn, bảo vệ và phục hồi.

- Đầu tư cơ sở hạ tầng, vật chất, trang thiết bị kỹ thuật cho các khu bảo tồn biển, khu Ramsar, khu bảo tồn đất ngập nước ven biển.

- Thực hiện chi trả dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên theo quy định.

e) Tích hợp cơ sở dữ liệu tổng thể về đa dạng sinh học biển, nguồn lợi thủy sản, môi trường, cơ chế chính sách, mô hình quản lý của các khu bảo tồn biển, khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn, khu vực áp dụng biện pháp bảo tồn hiệu quả khác và khu phục hồi các hệ sinh thái biển ở vùng biển Việt Nam vào cơ sở dữ liệu thành phần về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; các khu Ramsar, khu bảo tồn đất ngập nước, vùng đất ngập nước quan trọng ven biển vào cơ sở dữ liệu biển, hải đảo Việt Nam.

2. Giải pháp

a) Về cơ chế, chính sách và thực thi pháp luật

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật, cơ chế, chính sách về quản lý các khu vực biển được bảo tồn, bảo vệ và phục hồi.

- Ban hành quy định tổ chức thực hiện việc xác lập và quản lý các khu vực áp dụng biện pháp bảo tồn hiệu quả khác phù hợp với bối cảnh của Việt Nam.

- Xây dựng chính sách chuyển đổi nghề, tạo sinh kế bền vững cho cộng đồng dân cư sống trong và xung quanh khu bảo tồn biển, ven biển; khu vực biển được bảo tồn, bảo vệ và phục hồi khác.

- Xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật cho các hoạt động bảo tồn, bảo vệ và phục hồi hệ sinh thái biển như: hình thành khu bảo tồn biển, khu bảo tồn đất ngập nước ven biển; đầu tư cơ sở hạ tầng cho các khu bảo tồn biển, khu bảo tồn đất ngập nước ven biển; nuôi cấy, trồng, phục hồi san hô, cỏ biển, rừng ngập mặn; hình thành khu vực cư trú nhân tạo cho các loài thủy sản ở biển.

- Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích và huy động các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài đầu tư cho các hoạt động bảo tồn, bảo vệ và phục hồi hệ sinh thái biển.

- Tổ chức phối hợp, tăng cường sự tham gia của các lực lượng chức năng (kiểm ngư, kiểm lâm, cảnh sát biển, bộ đội biên phòng...) thực hiện tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, ngăn chặn và xử lý vi phạm tại các khu vực biển được bảo vệ, bảo tồn và phục hồi.

b) Về tuyên truyền, tập huấn và phát triển nguồn nhân lực

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, tập huấn cho các cơ quan truyền thông (báo chí, phát thanh, truyền hình,…); các bộ ngành có liên quan; cán bộ làm công tác quản lý, bảo tồn đa dạng sinh học biển ở trung ương và địa phương; mọi tầng lớp nhân dân về lợi ích và trách nhiệm của xã hội đối với công tác bảo tồn, bảo vệ và phục hồi hệ sinh thái biển với hình thức truyền thông phù hợp.

- Huy động các tổ chức xã hội - nghề nghiệp tham gia các hoạt động tuyên truyền thông qua các hình thức phù hợp với văn hóa, tập quán, điều kiện của địa phương, từng bước nâng cao nhận thức cho cộng đồng cư dân; khuyến khích người dân chủ động, tự giác tham gia công tác bảo tồn biển, bảo vệ hệ sinh thái biển, hệ sinh thái đất ngập nước ven biển, bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

- Kiện toàn, nâng cao năng lực hệ thống cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức của các ban quản lý khu bảo tồn biển, khu Ramsar, khu bảo tồn đất ngập nước ven biển theo hướng thống nhất, đồng bộ từ trung ương đến địa phương, phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của các cấp, các cơ quan, ban, ngành liên quan theo đúng chủ trương của Đảng và quy định pháp luật liên quan; nâng cao hiệu quả chỉ đạo, phối hợp thực hiện giữa các cơ quan trung ương với địa phương.

- Tăng cường hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm, đào tạo phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao lĩnh vực bảo tồn, bảo vệ, phục hồi và phát triển hệ sinh thái biển.

c) Về khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế

- Xây dựng và triển khai có hiệu quả các dự án điều tra, nghiên cứu khoa học làm cơ sở xác định các khu vực có tiềm năng đa dạng sinh học để đề xuất các mô hình quản lý phù hợp, hiệu quả.

- Triển khai các nghiên cứu khoa học về các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm, đề xuất biện pháp quản lý, bảo tồn phù hợp; nghiên cứu lượng giá giá trị kinh tế của các hệ sinh thái biển, hệ sinh thái đất ngập nước ven biển làm cơ sở tính mức thu phí dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên.

- Nghiên cứu và ứng dụng các giải pháp kiểm soát tốc độ gia tăng ô nhiễm môi trường tác động tiêu cực đến đa dạng sinh học; tăng cường kiểm soát chất thải, các nguồn gây ô nhiễm, duy trì và cải thiện chất lượng môi trường biển.

- Xây dựng vườn ươm san hô; nghiên cứu, lựa chọn các giống san hô, cỏ biển, cây ngập mặn có khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu và phù hợp với môi trường tại từng khu vực khác nhau để phục hồi các hệ sinh thái san hô, cỏ biển, rừng ngập mặn.

- Ứng dụng công nghệ số, công nghệ vệ tinh, viễn thám trong công tác quản lý, giám sát các hành vi vi phạm pháp luật tại các khu vực biển được bảo tồn, bảo vệ và phục hồi.

- Tăng cường hợp tác quốc tế, thu hút các nguồn tài trợ về tài chính và kỹ thuật trong công tác tuyên truyền, nghiên cứu khoa học, đào tạo về bảo tồn, bảo vệ và phục hồi hệ sinh thái biển; trao đổi thông tin và phối hợp xây dựng các khu bảo tồn biển, khu bảo tồn đất ngập nước ven biển liên quốc gia với các nước trong khu vực phù hợp với quy định của pháp luật.

- Nghiên cứu, đề xuất tham gia các điều ước, cam kết quốc tế và khu vực về bảo tồn và quản lý đa dạng sinh học, tài nguyên, môi trường biển; tích cực tham gia các hội thảo, diễn đàn, hội nghị chuyên đề quốc tế về quản lý khu bảo tồn biển, khu bảo tồn đất ngập nước ven biển và đa dạng sinh học biển.

d) Về nguồn lực tài chính

- Cân đối, bố trí vốn ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, dự án ưu tiên của Đề án theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công; nâng cao hiệu quả nguồn vốn đầu tư cho khu vực biển được bảo tồn, bảo vệ và phục hồi.

- Huy động sự tham gia của cộng đồng, doanh nghiệp đầu tư tài chính, thực hiện các mô hình xã hội hoá cho hoạt động bảo tồn, bảo vệ và phục hồi hệ sinh thái biển; phát triển sinh kế bền vững cho cộng đồng, đặc biệt là người dân sinh sống trong và xung quanh các khu bảo tồn biển, khu Ramsar, khu bảo tồn đất ngập nước ven biển.

- Xây dựng cơ chế đa dạng hóa nguồn đầu tư cho bảo tồn và sử dụng bền vững hệ sinh thái biển thông qua các cơ chế chi trả dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên, bồi hoàn đa dạng sinh học; cơ chế chia sẻ lợi ích tại các khu bảo tồn biển và khu bảo tồn đất ngập nước ven biển; thu phí bảo vệ nguồn lợi thủy sản và các cơ chế tài chính khác theo quy định pháp luật.

- Huy động, sử dụng có hiệu quả nguồn lực hỗ trợ quốc tế đầu tư cho các hoạt động về bảo tồn, bảo vệ và phục hồi hệ sinh thái biển.

III. CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN ƯU TIÊN

1. Truyền thông nâng cao năng lực về bảo tồn, bảo vệ và phục hồi hệ sinh thái biển.

2. Điều tra xác định các khu vực có tiềm năng xác lập khu vực bảo tồn có hiệu quả khác ở vùng biển Việt Nam.

3. Phục hồi hệ sinh thái rạn san hô, cỏ biển, rừng ngập mặn bị suy thoái.

4. Điều tra, đánh giá tổng thể hiệu quả bảo tồn, bảo vệ, phục hồi hệ sinh thái biển giai đoạn 2021 - 2030.

5. Xây dựng cơ chế chi trả dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên tại các khu bảo tồn biển, khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

6. Đánh giá khả năng lưu trữ các-bon của các hệ sinh thái biển điển hình.

7. Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý và công nghệ viễn thám trong quản lý hệ sinh thái biển.

8. Kiểm soát chất thải và các nguồn gây ô nhiễm môi trường tại các khu vực biển được bảo tồn, bảo vệ và phục hồi.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Thực hiện đa dạng nguồn vốn huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để triển khai thực hiện Đề án.

1. Nguồn ngân sách nhà nước cấp hằng năm: chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên (vốn sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp môi trường, sự nghiệp khoa học) theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Nguồn vốn lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030, dự án khác.

3. Kinh phí vận động, huy động từ các nhà tài trợ nước ngoài, các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

4. Nguồn tài chính khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường xác định các khu vực biển, đảo quy hoạch cho bảo tồn biển, bảo đảm phù hợp, thống nhất với Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy hoạch khác có liên quan.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan hướng dẫn địa phương thành lập và tổ chức quản lý khu bảo tồn biển, khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn, khu vực áp dụng biện pháp bảo tồn hiệu quả khác; triển khai hoạt động phục hồi các hệ sinh thái rạn san hô, cỏ biển, rừng ngập mặn và hình thành khu vực cư trú nhân tạo cho loài thủy sản ở biển.

- Xem xét việc phê duyệt, tổ chức thực hiện và hướng dẫn các địa phương thực hiện các nhiệm vụ, đề án, dự án ưu tiên thuộc Đề án này theo quy định của pháp luật, đúng nội dung đã được phê duyệt, bảo đảm hiệu quả, khả thi, không để xảy ra thất thoát, tham nhũng, lãng phí.

- Tổ chức giám sát, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Đề án hằng năm, 5 năm và tổng kết 10 năm; kịp thời đề xuất, kiến nghị trình Thủ tướng Chính phủ quyết định những vấn đề phát sinh, vượt thẩm quyền, điều chỉnh đề án, bổ sung các dự án, nhiệm vụ ưu tiên phù hợp với tình hình thực tiễn.

2. Bộ Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan hướng dẫn địa phương xây dựng và tổ chức quản lý khu bảo tồn vùng đất ngập nước ven biển, khu Ramsar,

vùng đất ngập nước quan trọng ven biển theo quy định pháp luật và các quy hoạch đã được phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng quy định và tổ chức quản lý đối với khu vực áp dụng biện pháp bảo tồn hiệu quả khác ở biển Việt Nam theo chức năng nhiệm vụ được giao.

- Chủ động phối hợp chặt chẽ với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các bộ, ngành liên quan thực hiện các nhiệm vụ của Đề án thuộc phạm vi, trách nhiệm, quyền hạn của bộ; lồng ghép các nhiệm vụ liên quan đến bảo tồn biển trong các chương trình, đề án, dự án về bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ tài nguyên biển và hải đảo để thực hiện thống nhất.

- Xem xét việc phê duyệt, triển khai các nhiệm vụ, dự án ưu tiên thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật, đúng nội dung đã được phê duyệt, bảo đảm hiệu quả, khả thi, không để xảy ra thất thoát, tham nhũng, lãng phí.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì báo cáo cơ quan có thẩm quyền xác định vốn đầu tư ngân sách nhà nước chi cho đầu tư phát triển theo ngành, lĩnh vực trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm để thực hiện các dự án theo quy định của Luật Đầu tư công.

- Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính giám sát, kiểm tra đánh giá về kết quả quản lý và sử dụng nguồn vốn thực hiện Đề án.

4. Bộ Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách trung ương, trên cơ sở đề xuất của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các bộ, ngành liên quan, trình cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách trung ương và lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, đề án khác phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước hàng năm để thực hiện Đề án, nhiệm vụ, dự án ưu tiên theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

5. Bộ Công an

Chỉ đạo lực lượng cảnh sát giao thông, cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường, công an các địa phương tăng cường nắm bắt tình hình, kịp thời phát hiện, điều tra, xử lý nghiêm các vụ vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học biển, bảo tồn biển, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; đặc biệt là hành vi sử dụng các ngư cụ cấm, chất nổ, chất độc, xung điện để khai thác nguồn lợi thủy sản trên các vùng biển.

6. Bộ Quốc phòng

Chỉ đạo các lực lượng chức năng (Hải quân, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển,...) tăng cường tuần tra, kiểm tra, kiểm soát phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học biển theo thẩm quyền.

7. Bộ Ngoại giao

- Chủ trì thúc đẩy giải quyết hoà bình các tranh chấp biển, góp phần xác định biên giới, ranh giới biển phù hợp Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982, tạo cơ sở cho việc quản lý, thúc đẩy hợp tác biển.

- Chủ trì, phối hợp với bộ, ngành liên quan thúc đẩy hợp tác quốc tế nhằm thu hút các nguồn tài trợ từ các nước, các tổ chức, cá nhân về nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, đào tạo năng lực cán bộ, tài chính…

8. Bộ Thông tin và Truyền thông

Tăng cường chỉ đạo công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở về các điển hình gương người tốt, việc tốt trong công tác bảo tồn biển và bảo vệ nguồn lợi thủy sản, tạo sự chuyển biến trong nhận thức của nhân dân; phản ánh trung thực, tạo nhận thức và hành động thống nhất trong đấu tranh, phòng ngừa đối với các hành vi vi phạm pháp luật về bảo tồn biển, bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

9. Các bộ, ngành có liên quan

Căn cứ nội dung Đề án, trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn của mình, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các bộ, ngành liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án.

10. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn tổ chức thực hiện Đề án theo quy định pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường và các bộ, ngành có liên quan.

- Kiện toàn, tổ chức bộ máy, bố trí đủ nguồn lực, nâng cao năng lực hệ thống cơ quan quản lý thực hiện công tác bảo tồn biển, bảo vệ và phục hồi hệ sinh thái biển tại địa phương theo đúng chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật có liên quan.

- Trình Hội đồng nhân dân cùng cấp bố trí kinh phí hàng năm từ ngân sách địa phương để thực hiện các nội dung của Đề án; chủ động huy động các nguồn vốn hợp pháp khác theo đúng quy định và sử dụng các nguồn lực do trung ương cấp để thực hiện Đề án.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về quyền lợi và trách nhiệm của cộng đồng trong công tác bảo tồn, bảo vệ, phục hồi hệ sinh thái biển, bảo vệ nguồn lợi thủy sản thuộc địa bàn quản lý.

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt thành lập và tổ chức quản lý các khu bảo tồn biển, khu Ramsar, khu bảo tồn đất ngập nước ven biển, khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn, vùng đất ngập nước quan trọng ven biển, khu vực áp dụng biện pháp bảo tồn hiệu quả khác theo phân cấp.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án; định kỳ trước ngày 10 tháng 12 hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu báo cáo kết quả thực hiện Đề án về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

11. Các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp

Theo chức năng và năng lực của mình, chủ động tham gia, giám sát các hoạt động liên quan đến bảo tồn, bảo vệ, phục hồi hệ sinh thái biển; hỗ trợ và huy động sự tham gia của cộng đồng trong thực hiện, kiểm tra, giám sát; phối hợp thực hiện các hoạt tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cộng đồng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Trần Hồng Hà

Phụ lục

CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN ƯU TIÊN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN MỞ RỘNG, THÀNH LẬP MỚI CÁC KHU BẢO TỒN BIỂN, KHU BẢO VỆ NGUỒN LỢI THỦY SẢN, PHỤC HỒI CÁC HỆ SINH THÁI BIỂN ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Quyết định số 1539/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tên dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (dự kiến)
1	Truyền thông nâng cao năng lực về bảo tồn, bảo vệ và phục hồi hệ sinh thái biển	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Bộ: Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	2026 - 2030	Chi thường xuyên ngân sách trung ương; các nguồn vốn hợp pháp khác
		Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông		Chi thường xuyên ngân sách địa phương; các nguồn vốn hợp pháp khác
2	Điều tra xác định các khu vực có tiềm năng xác lập khu vực bảo tồn có hiệu quả khác ở vùng biển Việt Nam	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Tài nguyên và Môi trường; các viện nghiên cứu, trường đại học có liên quan	2026 - 2030	Chi thường xuyên ngân sách trung ương; các nguồn vốn hợp pháp khác
3	Phục hồi hệ sinh thái rạn san hô, cỏ biển, rừng ngập mặn bị suy thoái	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Tài nguyên và Môi trường; các viện nghiên cứu, trường đại học có liên quan	2026 - 2030	Chi thường xuyên ngân sách địa phương; các nguồn vốn hợp pháp khác

STT	Tên dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (dự kiến)
4	Điều tra, đánh giá tổng thể hiệu quả bảo tồn, bảo vệ, phục hồi hệ sinh thái biển giai đoạn 2021 - 2030	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Tài nguyên và Môi trường; các viện nghiên cứu, trường đại học có liên quan	2028 - 2030	Chi thường xuyên ngân sách trung ương; các nguồn vốn hợp pháp khác
5	Xây dựng cơ chế chi trả dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên tại các khu bảo tồn biển, khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính; các viện nghiên cứu, trường đại học có liên quan	2026 - 2030	Chi thường xuyên ngân sách trung ương; các nguồn vốn hợp pháp khác
6	Đánh giá khả năng lưu trữ carbon của các hệ sinh thái biển điển hình	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Tài nguyên và Môi trường; các viện nghiên cứu, trường đại học có liên quan	2026 - 2030	Chi thường xuyên ngân sách trung ương; các nguồn vốn hợp pháp khác
7	Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý và công nghệ viễn thám trong quản lý hệ sinh thái biển	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	2026 - 2030	Chi thường xuyên ngân sách trung ương; các nguồn vốn hợp pháp khác
8	Kiểm soát chất thải và các nguồn gây ô nhiễm môi trường tại các khu vực biển được bảo tồn, bảo vệ và phục hồi	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các viện nghiên cứu, trường đại học có liên quan	2026 - 2030	Chi thường xuyên ngân sách trung ương; các nguồn vốn hợp pháp khác

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng